

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2026/DSST

Ngày: 25/5/2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH ĐỒNG THÁP**

* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu

2. Ông Nguyễn Chánh Tín

* Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hùng Mạnh – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 451/2026/TLST-DS ngày 20/4/2026, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1971; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Sơn A**, sinh năm 1957; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà N có yêu cầu như sau:

Vào ngày 29/6/2025, ông Sơn A có vay của bà N số tiền là 34.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, đóng lãi hàng tháng, thời hạn vay là 01 tháng sẽ trả vốn, khi nhận tiền hai bên có làm giấy tay, ông A có ký vào giấy vay tiền ngày 29/6/2025. Tuy nhiên sau đó, ông Sơn A không thực như lời đã hứa, không trả nợ cho bà N, nên bà N đi đòi tiền ông Sơn A thì ông Sơn A năn nỉ xin trả vốn, trả trong vòng 07 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên sau đó ông Sơn A chỉ trả cho bà N được 2.000.000 đồng và

không trả nữa. Bà N tiếp tục đi đòi nợ thì ông Sơn A nói bây giờ không có khả năng trả nợ nữa và nói bà N đi thưa ông đi nên hai bên phát sinh tranh chấp. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu ông Sơn A trả cho bà N số tiền vốn vay là 32.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

* Ông Sơn A là bị đơn có đơn xin vắng mặt và trong quá trình tố tụng có lời khai như sau: Ông Sơn A thừa nhận có vay của bà N số tiền là 34.000.000 đồng, đã trả được 2.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền là 32.000.000 đồng. Ông Sơn A đồng ý trả cho bà N số tiền là 32.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông Sơn A xin được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà N đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị N khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn Sơn A, sinh năm 1957, ngụ tại ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 32.000.000 đồng nên quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn Trần Thị N và bị đơn Nguyễn Văn S Anh có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Trần Thị N và bị đơn Nguyễn Văn Sơn A.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện: Trên cơ sở giấy vay tiền ngày 29/6/2025, bà N khởi kiện ông Sơn A yêu cầu ông Sơn A trả số tiền vốn vay còn nợ là 32.000.000 đồng. Ông Sơn A thống nhất còn nợ bà N số tiền vốn là 32.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà N số tiền vốn vay là 32.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy các đương sự đã thống nhất số tiền vốn vay mà ông Sơn A cần phải trả cho bà N là 32.000.000 đồng, là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên ghi nhận

[3.2] Về thời gian trả tiền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật. Theo thỏa thuận trên giấy vay tiền ngày 29/6/2025 thì ngày 29/7/2025 là đến hạn trả tiền nhưng ông Sơn A không trả tiền, bị đơn đã vi phạm sự thỏa thuận về thời gian trả, quá trình tố tụng bị đơn đồng ý trả tiền cho nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị đơn xin nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nhưng không được nguyên đơn

đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

1/ Buộc ông Nguyễn Văn Sơn A có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị N số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu trả tiền thì hàng tháng phải trả tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Sơn A được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 800.000 đồng theo biên lai thu số 0005504 ngày 15/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Diễm Trinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm T

